

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ

Quảng Trị; ngày 25 tháng 11 năm 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY..	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị	11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 12. Quyền của cổ đông	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25



Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	32
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	33
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....	34
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	34
Điều 37. Thành viên Kiểm soát viên.....	34
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát	35
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	36
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng.....	36
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	36
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	38
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	38
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	38
Điều 43. Công nhân viên và các đoàn thể chính trị xã hội.....	38
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	39
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	39
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	39
Điều 46. Các Quỹ được trích lập	39
Điều 47. Năm tài chính	40
Điều 48. Chế độ kế toán.....	40
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	40
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	40
Điều 50: Báo cáo thường niên.....	41
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	41
Điều 51. Kiểm toán.....	41

CHƯƠNG XVII. CON DẤU	41
Điều 52. Con dấu	41
CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	41
Điều 53. Chấm dứt hoạt động	41
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	42
Điều 55. Thanh lý	42
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	42
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	43
Điều 57. Điều lệ công ty	43
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	45
Điều 58. Ngày hiệu lực	43

40
IG
PH
: HU
NG
UAT

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều Lệ này là của Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị ("**Công ty**") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và các quyết định khác do Công ty ban hành sẽ là những quy tắc ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 09 năm 2020 (sau đây được gọi là "Điều lệ") và thay thế cho các bản Điều lệ của Công ty trước đó, sửa đổi lần 3 ngày 25/11/2021.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) "**Công ty**" được quy định trong Điều lệ này là CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ, tên Công ty bằng tiếng Anh: QUANG TRI MINH HUNG JOINT STOCK COMPANY viết tắt là Công ty Minh Hưng/Minh Hưng Quảng Trị
 - b) "**Công ty con**" là doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Công ty sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó; (2) Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua quyền trực tiếp, gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc quyền quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp đó; hoặc (iii) các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - c) "**Cổ đông**" có nghĩa là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
 - d) "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - e) "**Luật doanh nghiệp**" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm ;
 - f) "**Luật chứng khoán**" là Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
 - g) "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - h) "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - i) "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - j) "**Cổ đông lớn**" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;



k) "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

l) "**Việt Nam**" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Bất kỳ từ ngữ hoặc thuật ngữ nào đã được quy định tại Luật doanh nghiệp (nếu không có mâu thuẫn với chủ đề hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **QUANG TRI MINH HUNG JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **Minh Hưng Quảng Trị**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Km8, Quốc lộ 9, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị, Việt Nam.

- Điện thoại: 0233.3591.988 - 0233.3582.460

- Fax: 0233.3584.809

-Email: autominhhung@gmail.com; website: minhhungqt.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 1 Điều 53, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty

2. Người đại diện theo pháp luật có quyền đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Ngành nghề	MN		MN
Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác đá DOLOMITE	0722	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394 (Chính)	Xây dựng công trình thủy	4291
Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng: gạch xây, ngói, vôi, đá, cát, sỏi, đất sét.	4663	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phụ gia cho xi măng	2029
Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
Xây dựng công trình khai khoáng	4292	Phá dỡ	4311
Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch xây, ngói.	2392	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu Clinker, thạch cao; Các sản phẩm phụ gia cho sản xuất xi măng	4669	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến khoáng sản, sản xuất bột đá DOLOMITE	2399
Xây dựng nhà ở	4101	Xây dựng nhà không ở	4102
Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	Xây dựng công trình đường bộ	4212
Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng khu công nghiệp	4312		

2. **Triết lý và mục tiêu hoạt động của Công ty** là sử dụng, phát huy cao nhất nguồn lực hiện có, không ngừng phát triển, mở rộng nguồn vốn, cơ sở vật chất và các lĩnh vực theo chức năng, ngành nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để đạt được lợi nhuận cao nhất trên cơ sở nâng cao chất lượng quản lý, không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống cho người lao động, lợi ích của các cổ đông, lợi ích Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 165.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng) được chia thành 16.500.000 cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với

các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông được gọi là Cổ đông phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là Cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông ưu đãi muốn chuyển đổi (một phần hoặc các) cổ phần ưu đãi thành cổ phần phổ thông phải gửi thông báo bằng văn bản đến Công ty. Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông để phê duyệt về việc chuyển đổi này.

- Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc chuyển đổi, cổ đông ưu đãi sẽ chuyển lại cho Công ty các giấy tờ chứng nhận cổ phiếu liên quan đến cổ phần ưu đãi. Sau khi nhận được chứng nhận cổ phiếu từ cổ đông ưu đãi, Công ty sẽ phát hành chứng nhận cổ phiếu mới cho số cổ phần phổ thông hình thành từ việc chuyển đổi và ghi nhận vào Sổ đăng ký cổ đông. Không phụ thuộc vào ngày mà Cổ đông liên quan nhận được chứng nhận cổ phiếu đối với cổ phần phổ thông đó, quyền sở hữu đối với số cổ phần phổ thông được coi như bắt đầu kể từ ngày mà việc chuyển đổi được ghi nhận tại Sổ đăng ký Cổ đông.

- Cổ phần phổ thông được hình thành từ việc chuyển đổi từ cổ phần ưu đãi sẽ được xếp ngang bằng với các cổ phần phổ thông được phát hành và mua trước đó.

5. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một ngày), để cổ đông đặt mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán hoặc các trường hợp khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu (hoặc sổ chứng nhận sở hữu cổ phần, hoặc tên gọi khác có ý nghĩa tương tự) tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp. Riêng đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có) của Công ty còn có các nội dung khác theo quy định tại Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Yêu cầu cấp chứng nhận cổ phiếu mới phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
5. Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về nội dung Sổ đăng ký cổ đông liên quan đến bất kỳ Cổ đông nào, thì Cổ đông đó phải thông báo cho Công ty và/hoặc Công ty chứng khoán nơi Cổ đông lưu ký để Công ty/Công ty chứng khoán tiến hành việc sửa đổi thông tin Cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông.

Công ty không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Công ty không thể liên lạc và/hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho Cổ đông do địa chỉ của Cổ đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc hoặc gửi thư. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến Cổ đông, gửi tài liệu cho Cổ đông và hiệu lực của các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.
6. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong các cổ phần được quy định trong 01 (một) chứng nhận cổ phiếu thì Công ty sẽ cập nhật số lượng cổ phần chuyển nhượng, số lượng cổ phần còn lại vào chứng nhận cổ phiếu đã cấp cho Cổ đông (trường hợp chứng nhận cổ phiếu đã hết trang cập nhật thì Công ty thu hồi chứng nhận cổ phiếu đã cấp và cấp miễn phí 01 (một) chứng nhận cổ phiếu mới).
7. Trong khuôn khổ các quy định của Pháp luật và thị trường chứng khoán, Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận và cho phép các cổ phần (bất kể là cổ phần có phát hành dưới dạng này hay không) được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán.

3. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.

(Do đã quá ba (03) năm kể từ ngày thành lập, tất cả các hạn chế đối với cổ phần phổ thông do các Cổ đông sáng lập nắm giữ đều được bãi bỏ).

4. Người lao động của Công ty sở hữu cổ phần theo các Chương trình phát hành cổ phần ưu đãi cho người lao động (ESOP) được quyền để thừa kế và được hưởng các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này nhưng phải tuân thủ các hạn chế chuyển nhượng của từng đợt phát hành (nếu có). Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước hạn thì phải được Hội đồng Quản trị chấp thuận và Công ty được quyền ưu tiên mua lại theo giá trị thị trường tại thời điểm bán theo quy chế phát hành cụ thể từng lần.

5. Trường hợp Cổ đông là cá nhân chết/mất tích thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật ("Người thừa kế") của Cổ đông đó là Cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Cổ đông bị chết và có yêu cầu của người liên quan, những người thừa kế phải có một văn bản thỏa thuận để chỉ định người hoặc một số người đại diện cho bao nhiêu cổ phần. Trường hợp cổ phần của Cổ đông bị chết mà không có người thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của Pháp luật về Dân sự. Khi đó, việc thực hiện quyền liên quan đến số cổ phần của Cổ đông bị chết sẽ tạm ngừng cho đến khi có phán quyết của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc xác định người hoặc những người có quyền đại diện cho số cổ phần của Cổ đông bị chết hoặc những người thừa kế đạt được sự thỏa thuận.

6. Cổ đông có quyền tặng, cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là Cổ đông của Công ty.

7. Hội đồng Quản trị có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng đối với cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ và không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

8. Thủ tục đăng ký chuyển nhượng sẽ được Hội đồng Quản trị quy định cụ thể tại văn bản riêng hoặc trong phương án phát hành từng lần.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Việc thu hồi sẽ bao gồm tất cả các cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán [các khoản tiền có liên quan] và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm đó) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi bao gồm nhưng không giới hạn các biện pháp khấu trừ hoặc đề nghị Cơ quan chức năng có thẩm quyền cưỡng chế thanh toán, hoặc có thể miễn, giảm một phần hay toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị của Công ty theo mô hình như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;